TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2026/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 539/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Văn V , sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Bảo An, tỉnh K .

- *Bị đơn*: bà Phạm Thị T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn An Dưỡng, xã Thăng Điền, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Vũ và bà Thủy không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông Vũ và bà Thủy yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T xác nhận vợ chồng có 01 (*một*) con chung tên Đặng Phạm Khải Long, sinh ngày 20/01/2012. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Bà Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Đặng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Thủy không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

+ Ông Đặng Văn V đồng ý giao 01 (*một*) con chung tên Đặng Phạm Khải Long, sinh ngày 20/01/2012 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Ông Đặng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Thủy không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Vũ và bà Thủy đã nộp là 300.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002011, ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh K. Ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và 36 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND Khu vực 5- K;
- THADS tỉnh K;
- UBND phường Bảo An, KH;
(*Giấy CNKH số: 36, quyển 01/2011*

Ngày 07/04/2011).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng